

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Trần Thị Định.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Thanh Thảo, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thu Hiền, là Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, đối với:

- **Bị cáo:** Mai Hải A, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1986, tại huyện V, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm M, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ tên là Nguyễn Thị N, có hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Bùi Quốc C, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: cùng thôn B, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm M, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; có mặt.

- **Người làm chứng:** anh Tăng Nguyên T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên ngày 28 tháng 6 năm 2023, bị cáo Mai Hải A đã mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển kiểm soát 18C1-xxx.xx và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số zzzzzz mang tên Mai Hải A, cấp ngày 19 tháng 4 năm 2023 đến cửa hàng cầm đồ của anh Tăng Nguyên T, địa chỉ số Y đường P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định để cầm cố vay số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi kiểm tra các thông tin trên đăng ký xe và căn cước công dân của bị cáo A thì anh T đồng ý cho bị cáo vay số tiền 15.000.000 đồng. Anh T không yêu cầu bị cáo phải để lại xe mô tô mà chỉ để lại chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy nói trên để làm tin và ký một hợp đồng mua bán xe, với nội dung: bị cáo đồng ý bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18C1-xxx.xx cho anh T với giá 25.000.000 đồng, anh T đã thanh toán cho bị cáo số tiền 15.000.000 đồng, hai bên chưa giao xe cho nhau và hẹn ngày 28 tháng 3 năm 2023 sẽ giao xe; nếu không giao xe đúng hạn thì bị cáo sẽ phải chịu chi phí đi lại, thu hồi trượt giá mỗi ngày là 35.000 đồng (đây chính là số tiền lãi một ngày của khoản vay 15.000.000 đồng). Sau đó, bị cáo đã thực hiện việc trả lãi tháng cho anh T từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024 được tám lần với tổng số lãi 8.400.000 đồng (bốn lần mỗi lần 1.100.000 đồng và bốn lần khác mỗi lần 1.000.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 18C1-xxx.xx để đi lại, do không có đăng ký xe và sợ bị cảnh sát giao thông kiểm tra thu giữ phương tiện, nên khoảng tháng 9 năm 2023, bị cáo nảy sinh ý định lên mạng xã hội đặt mua một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả. Thực hiện ý định trên, bị cáo lên mạng xã hội Facebook đặt mua một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả của xe mô tô biển kiểm soát 18C1-xxx.xx với giá 1.100.000 đồng (do thời gian đã lâu nên bị cáo không nhớ tên của trang Facebook này). Bị cáo đã gửi hình ảnh đăng ký xe mô tô thật cho đối tượng làm giả. Khoảng ba ngày sau, bị cáo nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả đặt mua thông qua Shipper giao hàng. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả có số yyyyyy mang tên Mai Hải A, do Thiếu tá Trần Đắc N, là Trưởng Công an xã Q cấp ngày 20 tháng 02 năm 2023.

Do đang cần tiền nên bị cáo đã đến nhà anh Bùi Quốc C và hỏi anh C “anh có mua xe không em bán cho”. Vì đang cần xe cho vợ đi lại nên anh C trả lời “chú không đi thì để lại cho anh”. Đến ngày 25 tháng 10 năm 2023, bị cáo đi xe mô tô biển kiểm soát 18C1-xxx.xx đến nhà anh C để bán chiếc xe này cho anh C như đã thống nhất ở trên. Tại đây, bị cáo đã đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả có số yyyyyy và xe mô tô biển kiểm soát 18C1-xxx.xx cho anh C kiểm tra đối chiếu và không nói cho anh C biết đó là đăng ký xe mô tô giả. Sau khi kiểm tra đối chiếu giữa xe và đăng ký xe mô tô mà bị cáo đưa cho thấy thông tin trùng khớp với nhau nên anh C cùng vợ là chị Nguyễn Thị T đã đồng ý mua xe mô tô với giá là 25.000.000 đồng. Sau khi chị T thanh toán tiền cho bị cáo thì bị cáo giao xe, chìa khóa xe và đăng ký xe giả cho chị T đồng thời chị T và bị cáo cùng ký vào giấy mua bán xe máy lập ngày 25 tháng 10 năm 2023. Ngày 14 tháng 3 năm 2024, chị T lên Công an xã Q làm thủ tục sang tên đổi chủ thì Công an xã Q phát hiện giấy

chứng nhận đăng ký xe mô tô số yyyyyy mà bị cáo đã đưa cho vợ chồng anh C, chị T là giả nên đã lập biên bản và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vụ Bản giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 717/KL-KTHS ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu cần giám định (một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số yyyyyy cấp ngày 20 tháng 02 năm 2023. Tên chủ xe Mai Hải A, sinh năm 1986, địa chỉ: M, Q, V, Nam Định; nhãn hiệu: Honda; số loại Air Blade; màu sơn xanh đen, biển số đăng ký 18C1-xxx.xx) ký hiệu A là giả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vụ Bản đã kết luận: Trị giá của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu xanh đen, biển kiểm soát 18C1-xxx.xx là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, bị cáo đã trả lại cho anh Tăng Nguyên T số tiền 15.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo phải chi trả gì thêm.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, bị cáo đã bồi thường cho vợ, chồng anh Bùi Quốc C và chị Nguyễn Thị T số tiền 25.000.000 đồng. Anh C, chị T đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Một xe mô tô biển kiểm soát 18C1-xxx.xx nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn xanh đen; một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số zzzzzz; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Renno 5 màu đen, đã qua sử dụng.

Đối với hành vi của anh Tăng Nguyên T: Quá trình kinh doanh quán cà phê, anh T có đầy đủ giấy phép kinh doanh theo quy định, hành vi cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18C1-xxx.xx, sau đó chỉ giữ lại chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số zzzzzz và cho bị cáo A vay số tiền 15.000.000 đồng, lấy lãi 35.000 đồng/01 ngày tương ứng với 6,9%/01 tháng là không vi phạm pháp luật. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vụ Bản không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSVB ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Mai Hải A về các tội “sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt

bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 39 tháng đến 48 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Renno 5; trả lại cho bị cáo và vợ là chị N chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18C1-xxx.xx nhãn hiệu Honda Air Blade và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số zzzzzz.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vụ Bản, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Mai Hải A đã có hành vi sử dụng một chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số yyyyyy, mang tên Mai Hải A mà bị cáo đặt mua qua mạng xã hội Facebook để chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng của anh Bùi Quốc C và chị Nguyễn Thị T bằng hình thức bán xe mô tô biển kiểm soát 18C1-xxx.xx nhãn hiệu Honda Air Blade cho vợ chồng anh C, chị T. Trong khi giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thật số zzzzzz, do Thiếu tá Trần Đức N, là Trưởng Công an xã Q cấp ngày 19 tháng 4 năm 2023 của chiếc xe mô tô trên, bị cáo đang cầm cố cho anh Tăng Nguyên T để vay số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách

nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xem xét hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm hai tội là “sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đồng thời xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền và khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc bị tịch thu tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là công nhân lao động phổ thông, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại là anh Bùi Quốc C và chị Nguyễn Thị T số tiền 25.000.000 đồng. Anh C và chị T đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Renno 5 bị cáo sử dụng để mua giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả qua mạng xã hội Facebook là công cụ dùng vào việc phạm tội là vật có giá trị. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì cần phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18C1-xxx.xx nhãn hiệu Honda Air Blade và một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số zzzzzz, là vật có giá trị chứng minh tội phạm, đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị N. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên trả lại cho chủ sở hữu.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Hải A phạm tội “sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Hải A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Hải A 09 (chín) tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Hải A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước một chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Renno 5 màu đen, số sim 0397180230 và 0388884589 số IMEI 1: 865545054609357; số IMEI 2: 865545054609340; số seri 17d06927.

Trả lại cho bị cáo Mai Hải A và chị Nguyễn Thị N một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18C1-xxx.xx nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu xanh đen, số máy JK14E0103901, số khung RLHJK1406NZ061287 và một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số zzzzzz, tên chủ xe Mai Hải A sinh năm 1986, địa chỉ: M, Q, V, Nam Định, biển số đăng ký 18C1-xxx.xx, cấp ngày 19 tháng 4 năm 2023.

(Vật chứng và tài sản được xử lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa Công an huyện Vụ Bản và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Hải A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát ND huyện Vụ Bản;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Vụ Bản;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Vụ Bản;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường